

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Lê Văn Hoàng.

2/ Ông: Phạm Văn Liệt.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Giang - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hùng Dương - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn P (tên gọi khác: không), sinh năm: 1973 tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (chết) và con bà Nguyễn Thị B (chết); Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con út; vợ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1972 (đã ly hôn theo bản án số 143/2023/HNGĐ-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp); con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giữ: 04/5/2024; tạm giam: 07/5/2024; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Nguyễn Thị V, sinh năm 1972; Trú tại: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

Người làm chứng:

1. Phạm Ngọc T1, sinh năm: 1973, vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dù đã ly hôn với chị V, nhưng bị cáo Nguyễn Văn P vẫn còn bực tức nên khoảng 16 giờ ngày 11/11/2023 khi thấy chị V điều khiển xe mô tô biển số 66B1 - 744.75 lưu thông trên Quốc lộ C hướng từ huyện Thanh Bình đi thành phố Cao Lãnh, bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 66L2 - 1629 chạy theo sau, khi đến đoạn đường thuộc khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo P cho xe vượt qua mặt xe chị V rồi cúp đầu xe, chặn xe chị V lại, bị cáo xuống xe, đi đến chỗ chị V và giật lấy nón bảo hiểm của chị V đang đội trên đầu, đồng thời dùng nón đó đánh liên tiếp 02 cái vào vùng đầu và mặt của chị V rồi lên xe bỏ chạy.

Về phía chị V khai ngoài việc bị P đánh như đã nêu trên thì trước khi bỏ chạy P có lục soát túi quần của chị lấy đi số tiền là 3.730.000 đồng. Ngày 28/11/2023 chị V mới có đơn yêu cầu xử lý Hình sự đối với P.

Sau khi đánh chị V xong Nguyễn Văn P đã bỏ trốn đến ngày 04/5/2024 thì bị bắt theo quyết định truy nã. Quá trình điều tra bị cáo P khai nhận đã đánh chị V như đã nêu trên, còn việc lấy tiền của chị V thì bị cáo không thừa nhận.

Theo kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 047/KLTTCT-TTPYĐT ngày 28/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: thương tích đối với Nguyễn Thị V như sau: 06 vết biến đổi sắc tố da vùng đỉnh, vùng sống mũi phải, mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải, mỗi vết 0,5%, tỷ lệ tổn thương: 03%. Các tổn thương trên do vật tày gây ra.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSTB ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp để xét xử P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng Truy tố, vì có đủ cơ sở xác định vào lúc 16 giờ ngày 11/11/2023 tại khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo Nguyễn Văn P đã chặn đường Nguyễn Thị V rồi giật nón bảo hiểm của chị V đang đội trên đầu và dùng nón bảo hiểm đó đánh 02 cái lên vùng đầu và mặt của chị V gây tổn thương cơ thể cho chị V là 03%.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ

nên đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung ở điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 09 tháng đến 01 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền 4.270.000 đồng chi phí điều trị thương tích; Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ có dòng chữ Cửa hàng xe máy Thanh Đ (do bị hại không yêu cầu nhận lại) theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận tội không có tranh luận với Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng bị cáo Nguyễn Văn P đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn P thừa nhận đã ly hôn với chị Nguyễn Thị V, nhưng vẫn còn bức tức nên khi thấy chị V điều khiển xe bị cáo đã điều khiển xe mô tô chạy theo và khi đến đoạn đường QL 30 thuộc Khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp thì bị cáo cúp đầu xe chị V lại và dùng chính nón bảo hiểm của chị V đang đội trên đầu đánh 02 cái vào vùng đầu và mặt của chị V làm chị V bị thương tích theo giám định là 03%, đánh xong bị cáo lên xe chạy đi và bỏ trốn đến 04/5/2024 thì bị bắt theo Quyết định truy nã. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đúng với kết luận tổn thương cơ thể trên người sống. Thương tích của người bị hại là do bị cáo đã dùng nón bảo hiểm gây ra đây là hung khí nguy hiểm, phạm tội có tính chất côn đồ, đây là tình tiết định khung ở điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi Bị cáo nhận

thức được hành động của mình là vi phạm pháp luật xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS có quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn khác có khả năng gây nguy hiểm cho nhiều người;

.....

i) Có tính chất côn đồ;

Đối với bị hại Nguyễn Thị V khai sau khi P đánh bị hại xong thì có lục túi quần bị hại lấy đi số tiền 3.730.000 đồng, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa ngoài lời trình bày của bị hại, thì không còn chứng cứ nào để chứng minh bị cáo đã chiếm đoạt số tiền trên, tại phiên tòa bị hại rút lại yêu cầu này. Đồng thời, chưa đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội cướp tài sản của bị hại. Do đó Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hành vi này đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn P là rất nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỹ cương pháp luật bị xâm hại, bị cáo không tôn trọng sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, hành động phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Nguyễn Thị V là 03%, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự trị an ở địa phương, kỹ cương pháp luật bị xâm hại, sau khi gây án đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác Điều tra truy tố, xét xử. Do đó, việc đưa bị cáo Nguyễn Văn P ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cần phải có một mức hình phạt tương xứng và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên quá trình xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ ở điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với nhận định và phân tích của HĐXX nên cần chấp nhận toàn bộ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị V có yêu cầu bồi thường số tiền 4.270.000 đồng chi phí điều trị thương tích, bị cáo thống nhất bồi thường phù hợp với Điều 48 BLHS và Điều Điều 584, Điều 590 BLDS nên cần chấp nhận. Riêng đối với yêu cầu bồi thường số tiền 3.730.000 đồng do bị chiếm đoạt, như đã phân tích tại đoạn cuối phần [2] do không có căn cứ xác định bị cáo phạm tội nên không có cơ sở buộc bị cáo bồi thường cho bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ có dòng chữ “Cửa hàng xe máy Thanh Đ” là của bị hại Nguyễn Thị V, nhưng chị V không yêu cầu nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, bị hại được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P - phạm tội “Cố ý gây thương tích”

1. Xử phạt Nguyễn Văn P – 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 04/5/2024).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584; 590 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P bồi thường cho Nguyễn Thị V 4.270.000 đồng.

Đối với tiền bồi thường khi có đơn yêu cầu của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh, trên mũ có dòng chữ “Cửa hàng xe máy Thanh Đ”.

(Đang do Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Bình quản lý)

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án (20/8/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình;; Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Giang)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Phước Tự